

# Xin Chào Việt Nam

## Biến động thị trường

|                   | 21/09    | 1 ngày | 1T  | 3T  | YTD  |
|-------------------|----------|--------|-----|-----|------|
| VNIndex (điểm, %) | 1,212.74 | (1.1)  | 2.7 | 7.8 | 20.4 |
| GTGD (tỷ đồng)    | 22,921   |        |     |     |      |
| VN30 (điểm, %)    | 1,219.19 | (1.2)  | 2.2 | 9.1 | 21.3 |

## Các chỉ số

|                        | 21/09       | 1 ngày | 1T     | 3T    | YTD   |
|------------------------|-------------|--------|--------|-------|-------|
| TPCP 1 năm (% đcb)     | 1.89        | 0.0    | (0.0)  | (0.4) | (2.7) |
| TPCP 3 năm (% đcb)     | 2.04        | 0.0    | (0.0)  | (0.4) | (2.6) |
| VND/USD (%)            | 24,303      | (0.1)  | (2.0)  | (3.2) | (2.8) |
| VND/JPY (%)            | 16,472      | (0.2)  | (1.1)  | 0.6   | 8.6   |
| VND/EUR (%)            | 25,879      | 0.1    | 0.1    | (0.4) | (2.5) |
| VND/CNY (%)            | 3,326       | 0.3    | (1.7)  | (1.5) | 3.0   |
|                        | Phiên trước | 1 ngày | 1 tuần | 1T    | YTD   |
| TPKB Mỹ 10 năm (% đcb) | 4.50        | 0.0    | 0.2    | 0.7   | 0.6   |
| WTI (USD/thùng, %)     | 89.87       | 0.3    | 11.8   | 29.3  | 12.0  |
| Vàng (USD/oz, %)       | 93.49       | 0.2    | 11.3   | 26.1  | 8.8   |

## Giao dịch NĐT tổ chức trong nước

| Mua ròng | (Tỷ đồng) | Bán ròng | (Tỷ đồng) |
|----------|-----------|----------|-----------|
| KDH      | 68.7      | SGN      | (74.9)    |
| STB      | 52.3      | VCG      | (57.8)    |
| DGC      | 33.2      | VND      | (55.6)    |
| DCM      | 19.5      | PDR      | (29.6)    |
| HPG      | 17.1      | MWG      | (23.0)    |

## Giao dịch khối ngoại

| Mua ròng | (Tỷ đồng) | Bán ròng | (Tỷ đồng) |
|----------|-----------|----------|-----------|
| SGN      | 80.1      | HPG      | (206.1)   |
| VCG      | 55.9      | KDH      | (76.9)    |
| FPT      | 37.2      | VIC      | (48.9)    |
| VRE      | 32.0      | GEX      | (47.0)    |
| PDR      | 23.1      | PVT      | (36.8)    |

## Biến động theo ngành

| Top 5 ngành tăng        | %     | Top 5 ngành giảm     | %     |
|-------------------------|-------|----------------------|-------|
| Hàng hóa cá nhân        | 0.3   | F&B                  | (4.1) |
| Bất động sản            | 0.1   | Dịch vụ viễn thông   | (3.9) |
| Dịch vụ tiêu dùng       | (0.1) | Phần cứng & thiết bị | (2.6) |
| Truyền thông & giải trí | (0.1) | Hàng không thiết yếu | (2.4) |
| Dược & sinh học         | (0.4) | Khác                 | (1.9) |

## CÓ GÌ HÔM NAY?

### Nhận định thị trường & Tin tức

- Nhận định thị trường:** Tiếp tục gặp khó

### Lịch sự kiện

## KIS ước tính lợi nhuận doanh nghiệp

|      | LNHĐ<br>(Tỷ đồng) | LN ròng<br>(Tỷ đồng) | Tăng EPS<br>(% n/n) | PE<br>(x) | PB<br>(x) | EV/EBITDA<br>(x) | ROE<br>(%) |
|------|-------------------|----------------------|---------------------|-----------|-----------|------------------|------------|
| 2018 | 191,785           | 119,519              | 29.7                | 15.2      | 2.7       | 13.6             | 17.7       |
| 2019 | 238,659           | 144,922              | 24.2                | 13.8      | 2.4       | 11.0             | 17.4       |
| 2020 | 270,014           | 151,973              | 60.4                | 12.0      | 2.0       | 10.4             | 16.4       |
| 2021 | 304,264           | 177,159              | 18.4                | 10.2      | 1.7       | 9.3              | 16.6       |

Lưu ý: Dữ liệu tính toán của KIS bao gồm 35 công ty, chiếm 58% lợi nhuận của tổng số doanh nghiệp niêm yết (VN Index) dựa trên mức thu nhập trung bình 3 năm qua

## KIS ước tính chỉ báo vĩ mô Việt Nam

|                             | 3Q22       | 4Q22    | 1Q23    | 2Q23    | 2020    | 2021  | 2022     |
|-----------------------------|------------|---------|---------|---------|---------|-------|----------|
| GDP (% n/n)                 | 13.7       | 5.9     | 3.2     | 4.1     | 2.9     | 2.6   | 8.0      |
| Cán cân thương mại (tỷ USD) | 5.8        | 4.4     | 4.1     | 7.4     | 19.9    | 4.0   | 11.2     |
| CPI (% n/n. TB)             | 3.3        | 4.4     | 4.2     | 2.4     | 3.2     | 1.8   | 3.2      |
| Tín dụng (%)                | 10.5       | 12.9    | 1.6     | 3.4     | 12.2    | 13.0  | 12.9     |
| VND/USD (tb)                | 23,712.023 | 633.023 | 471.023 | 583.023 | 126.022 | 790.0 | 23,650.0 |
| GDP Mỹ (% n/n)              | 3.2        | 2.9     | 2.0     | 2.4     | (3.4)   | 5.6   | 2.1      |
| GDP Trung Quốc (% n/n)      | 3.9        | 2.9     | 4.5     | 6.3     | 2.2     | 8.0   | 3.0      |

Nguồn: KIS, Bloomberg

## Nhận định thị trường & Tin tức

### Nhận định thị trường

#### Tiếp tục gặp khó

Tâm lý lo sợ bao trùm thị trường sau cuộc họp FOMC tháng 9 của FED vào sáng nay đã khiến hầu hết các thị trường chứng khoán trên thế giới giảm điểm, trong đó có Việt Nam. Cụ thể, mặc dù FED không thay đổi lãi suất như dự kiến, nhưng các dự báo kinh tế mà FED công bố đã chỉ ra một tín hiệu "điều hòa" trong thời gian tới. Theo đó, trước áp lực lo ngại về một đợt tăng lãi suất nữa vào cuối năm, thị trường trong nước chứng kiến trở lại một phiên giảm sâu cùng với thanh khoản được cải thiện.

Cùng với đó, bộ Công Thương cũng vừa điều chỉnh giá xăng dầu bán lẻ trong nước tại kỳ điều hành. Đáng chú ý, giá xăng RON95 tăng mạnh 1,136 đồng mỗi lít trong khi giá xăng E5RON82 cũng tăng 1,004 đồng mỗi lít. Bên cạnh đó, giá các loại dầu cũng mức hơn từ 116 đồng mỗi lít đến 839 đồng mỗi lít so với kỳ trước đó.

Đóng cửa, chỉ số VNIndex mất 1.09% xuống còn 1,212 điểm trong khi VN30Index cũng giảm 1.25% chạm ngưỡng 1,219 điểm. Khối lượng giao dịch đạt 955 triệu cổ phiếu/ 22,752 tỷ đồng, tăng tương ứng 3% và 2% so với trung bình 5 phiên gần nhất.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng trong phiên với hơn 362 tỷ đồng, tập trung vào HPG, KDH và VIC với giá trị ròng lần lượt là 206 tỷ đồng, 76 tỷ đồng và 48 tỷ đồng. Ngược lại, họ mua ròng chủ yếu SGN, VCG và FPT với giá trị tương ứng là 80 tỷ đồng, 55 tỷ đồng và 37 tỷ đồng.

Ngân hàng là ngành giảm sâu nhất do STB (-2.71%), TPB (-2.31%), HDB (-1.68%), VIB (-1.67%), MBB (-1.30%), SHB (-1.23%), VCB (-1.14%), VPB (-1.14%), CTG (-1.09%), BID (-1.09%), ACB (-0.22%) và TCB (-0.15%).

Bất động sản có những diễn biến xấu ở DXG (-3.46%), DIG (-2.83%), PDR (-2.78%), VIC (-2.43%), KDH (-1.97%), NVL (-1.62%), KBC (-1.24%), VHM (-0.99%), HDG (-0.79%), NLG (-0.52%) và SSH (-0.47%).

Áp lực bán đã đẩy các cổ phiếu Tiêu dùng thiết yếu và Bán lẻ giảm điểm, với MWG (-2.87%), DGW (-2.56%), QNS (-2.49%), SBT (-1.81%), MSN (-1.13%), FRT (-0.78%), SAB (-0.62%), VNM (-0.38%), VHC (-0.24%), KDC (-0.15%) và PNJ (-0.12%).

Các mã Chứng khoán cũng ghi nhận giảm sâu hơn so với chỉ số chung, bao gồm BSI (-7.00%), VCI (-5.62%), CTS (-5.18%), FTS (-5.05%), SHS (-4.95%), SSI (-4.66%), MBS (-4.49%), VND (-4.16%), HCM (-3.12%) và VDS (-2.67%).

Sự sụt giảm liên tiếp của giá dầu thế giới trong những phiên gần đây cũng đã tạo nên những ảnh hưởng tiêu cực lên cổ phiếu Dầu khí, như GAS (-2.29%), PVS (-2.04%), PAT (-1.90%), PVD (-1.85%), BSR (-1.38%) và POW (-0.78%).

Thêm vào đó, thị trường cũng ghi nhận DGC (-1.98%), NKG (-1.97%), FPT (-1.73%), BVH (-0.56%) và VJC (-0.10%) đóng cửa trong vùng giá đỏ.

Ở hướng ngược lại, dòng tiền đổ vào IDC (+1.82%), OIL (+0.89%), BCM (+0.86%), GVR (+0.43%), PLX (+0.25%), VRE (+0.18%) và DHG (+0.10%).

Áp lực bán trở lại và đẩy mạnh trong phiên đã khiến thị trường chứng khoán giảm mạnh hơn 1% với thanh khoản được cải thiện. Rủi ro giảm điểm vẫn còn hiện hữu khi VNIndex đóng cửa dưới đường trung bình động 20 kỳ. Do đó, nhà đầu tư nên đứng ngoài và thận trọng quan sát diễn biến tiếp theo của thị trường.

## Lịch sự kiện

### ► Lịch sự kiện

| Ngày GDKHQ | Ngày thực hiện | Mã  | Sàn   | Nội dung sự kiện                  | Tỷ lệ thực hiện | Giá trị |
|------------|----------------|-----|-------|-----------------------------------|-----------------|---------|
| 22/09/2023 | 27/10/2023     | SGP | UPCOM | Trả cổ tức bằng tiền mặt (600/cp) | 6.00%           | 600     |
| 22/09/2023 | 10/10/2023     | DC1 | UPCOM | Trả cổ tức bằng tiền mặt (500/cp) | 5.00%           | 500     |
| 22/09/2023 | 22/09/2023     | EIB | HOSE  | Phát hành cổ phiếu                | 18.00%          |         |
| 22/09/2023 | 22/09/2023     | DC1 | UPCOM | Phát hành cổ phiếu                | 10.00%          |         |

**Nguyên tắc đánh giá của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam với cổ phiếu dựa trên lợi nhuận kỳ vọng trong 12 tháng tới**

- MUA: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là 15% hoặc hơn.
- Nắm giữ: Tổng lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 15%.
- Bán: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là -5% hoặc thấp hơn.
- CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không cung cấp giá mục tiêu với cổ phiếu khuyến nghị Nắm giữ hoặc Bán.

**Nguyên tắc đánh giá của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam với ngành trong 12 tháng tới**

- Nâng tỷ trọng: Khuyến nghị tăng tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
- Trung lập: Khuyến nghị giữ tỷ trọng của ngành trong danh mục bằng với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
- Giảm tỷ trọng: Khuyến nghị giảm tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.

**Xác nhận của chuyên viên phân tích**

Chúng tôi, chuyên viên phân tích thực hiện báo cáo này, xác nhận rằng báo cáo phản ánh chính xác quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty được phân tích trong báo cáo. Chúng tôi cũng xác nhận rằng chúng tôi đã, đang và sẽ không nhận được các khoản lợi ích cá nhân nào, liên quan đến khuyến nghị và quan điểm trong báo cáo, một cách trực tiếp hoặc gián tiếp.

## Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2023 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.